Tên của bài báo

Tác giả thứ nhất 1, \*, Tác giả thứ hai 2, Tác giả thứ ba 3

*1 Khoa (phòng, Viện), Trường (Viện, Công ty, Tập đoàn), Tên nước, E-mails (Mailing address and E-mail);*

*2 Khoa (phòng, ban, Trung tâm), Trường (Viện, Công ty, Tập đoàn), Tên nước, E-mails (Mailing address and E-mail);*

*3 Khoa (phòng, ban, Trung tâm), Trường (Viện, Công ty, Tập đoàn), Tên nước, E-mails (Mailing address and E-mail);*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| THÔNG TIN BÀI BÁO |  | TÓM TẮT |
| *Quá trình:*  Nhận bài 15/02/2020  Chấp nhận 16/3/2020  Đăng online 29/4/2020 |  | Phần ‘Tóm tắt’ là đòi hỏi bắt buộc đối với mỗi bài báo. Tóm tắt gồm một đoạn văn ngắn gọn, độ dài không quá 250 từ, cung cấp đầy đủ nhưng xúc tích về các thông tin chính của bài báo gồm mục đích của nghiên cứu, các kết quả chính và các kết luận chính. Với yêu cầu này, tránh đưa các trích dẫn tham khảo vào tóm tắt. Nếu bắt buộc phải trích dẫn thì chỉ đưa tên tác giả và năm xuất bản của tài liệu tham khảo. Tương tự, tránh sử dụng các chữ viết tắt phi tiêu chuẩn hoặc bất thường. Nếu bắt buộc phải dùng chữ viết tắt thì chữ viết tắt phải được giải thích ở lần xuất hiện đầu tiên của nó trong tóm tắt.  Font - Cambria; Style: Italic; Size: 11  Paragraph - Alignment: Justified; Before: 6pt; After: 6pt; Line spacing: Exactly 11  © 2020 Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Tất cả các quyền được bảo đảm. |
| *Từ khóa:*  Tối đa 5 từ, mô tả các nội dung chính liên quan đề tài (Font - Cambria; Style: Regular; Size: 10) |  |

1. Mở đầu

Yêu cầu các tác giả khi sử dụng “Bản mẫu” (Template) cần sử dụng chức năng copy và dán theo hướng dẫn dưới để không mất định dạng của bản mẫu này.

1/ Các mục được **Copy** vào file Templete và **Paste** dưới dạng **“Keep Text Only”.**

2/ Tất cả sửa chữa trong bài sau khi nhận góp ý của phản biện cần để chế độ **Track Changes.**

Bản thảo bài báo gửi đăng trên Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất được thực hiện theo quy định dưới đây.

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

*\* Tác giả liên hệ*

*E - mail: tacgialienhe*@gmail.com

DOI:

Bản thảo không được vượt quá 8000 từ, bao gồm cả số liệu và bảng biểu. Bản thảo phải được lưu trong Microsoft Office (bằng .doc / .docx), được định dạng trang Custom size (21 cm x 27,6 cm), lề trái, phải là 2,25 cm; lề trên là 2,2 cm, lề dưới là 2,3 cm. Font chữ - Cambria; Cỡ chữ: 11. Số trang trong bản mẫu này không nên thay đổi, vì khi in các trang sẽ được đánh số khác.

Bản thảo cần được chuẩn bị với bố cục chặt chẽ, câu từ xúc tích; các hình vẽ, ảnh (nếu có) phải rõ ràng và đạt chất lượng cao. Bảng biểu phải dưới dạng text (nếu có) theo Template. Các hình vẽ cần được tập hợp thành các file dạng PGN hoặc JPG với chất lượng ảnh đạt tối thiểu 300 dpi/pixcel. Các ảnh được đánh số thứ tự như trong bản thảo và được gửi kèm cùng bản thảo.

Bản thảo được định dạng theo quy định thống nhất của Tòa soạn với các yếu tố cơ bản của bài báo xác định rõ ràng và có đầy đủ các phần sau: Tên bài báo, Tên tác giả và địa chỉ, Tóm tắt, Từ khóa, Giới thiệu, Cơ sở tài liệu và phương pháp nghiên cứu, Nội dung bài viết (kèm theo hình vẽ, ảnh, biểu bảng (nếu có) và chú giải liên quan đến chúng), Kết quả, Thảo luận, Kết luận, Lời cảm ơn (nếu có), Danh mục tài liệu tham khảo, Phụ lục (nếu có).

Thông tin tham khảo từ các công trình khoa học khác phải được trích dẫn dưới dạng tài liệu tham khảo. Việc trích dẫn tài liệu tham khảo cần được thực hiện một cách có hệ thống theo khuôn mẫu nhất định. Các trích dẫn tham khảo trong bài báo cần được liệt kê trong danh mục tài liệu tham khảo, đặt ở phần cuối của bài báo. Tài liệu trong danh mục tài liệu tham khảo phải được thể hiện nghiêm luật theo thứ tự, tên tác giả bài báo, tên tạp chí/tên sách, tên chương mục/tên bài báo, năm xuất bản, số xuất bản, số trang của bài báo/chương mục (từ trang đến trang). Ngoài ra, số DOI của bài báo (nếu có) cũng cần được đưa vào tài liệu tham khảo.

Đối với các bài báo khoa học, các hình vẽ, ảnh và biểu bảng là một bộ phận quan trọng để minh họa cho phần lời và do đó vị trí của chúng cần được sắp xếp một cách hợp lý ngay sau phần lời có liên quan đến chúng trong bài báo.

2. Sử dụng phần mềm soạn thảo bài báo

Với sự phát triển của công nghệ thông tin hiện nay, việc đọc phản biện, biên tập và định dạng bài báo được thực hiện trên các bản thảo điện tử. Do vậy, bản thảo bài báo phải được chuẩn bị bằng 1 phần mềm thông dụng để Ban biên tập vả phản biện có thể dễ đọc, chỉnh sửa và định dạng lại một cách dễ dàng, ít bị lỗi kỹ thuật. Để thuận tiện cho khâu biên tập, Ban Biên tập Tạp chí ‘Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất’ quy định sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Words, Font Cambria, Style Regular, Size 11.

3. Cấu trúc của bài báo

Bài báo cần được phân chia thành các phần riêng biệt, mỗi phần được đánh số một cách rõ ràng, theo thứ tự 1, 2, 3… Nếu từng phần lại có các phần nhỏ hơn, chúng lần lượt được đánh số là 1.1 (sau đó là 1.1.1, 1.1.2, ...), 1.2, v.v. Riêng phần Tóm tắt và Từ khóa của bài báo không đánh số.

3.1. Mở đầu

Phần Mở đầu nêu tóm tắt tình trạng nghiên cứu trong nước và thế giới, tính thời sự của vấn đề, đặt vấn đề.

3.2. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Nêu phương pháp nghiên cứu, phương tiện nghiên cứu, nội dung nghiên cứu đã thực hiện.

Cung cấp đủ các thông tin về cơ sở các phương pháp tiến hành nghiên cứu. Cần phải trích dẫn tham khảo đầy đủ các phương pháp đã công bố được sử dụng trong nghiên cứu của bài báo nhưng không cần mô tả lại chúng trong bài báo.

3.2.1. Đơn vị đo lường sử dụng trong bài báo

Thống nhất sử dụng hệ thống đơn vị và tiêu chuẩn quốc tế (SI). Nếu các hệ thống đo lường khác được sử dụng thì phải quy đổi sự tương xứng của chúng với đơn vị SI.

3.2.2. Công thức toán học

Các công thức toán được giải thích trong bài, được viết theo Equation Editor đánh số thứ tự về phía bên phải lề. Các tham số trong các công thức phải được định nghĩa rõ ràng và được để dưới dạng in nghiêng.

Ví dụ

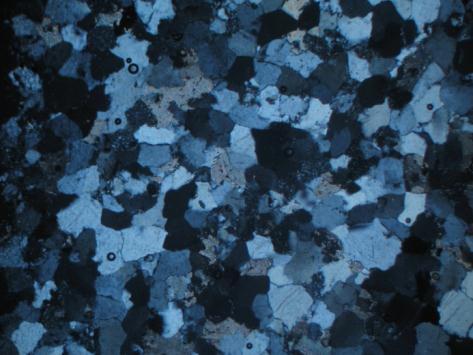
|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

Trong đó: *D* - đường kính của dây (mm); *σ* - điện trở suất của vật liệu chế tạo cuộn dây (S/m); *r* - bán kính trung bình của cuộn dây (mm); *N* - số vòng mỗi cuộn.

Đối với các công thức đơn giản, viết công thức trên dòng thường và sử dụng gạch chéo (/) cho các phân số nhỏ (chẳng hạn, *X*/*Y*). Đối với các công thức phức tạp hơn, sử dụng mẫu công thức trong phần mềm Microsoft Words. Công thức được đánh số theo thứ tự xuất hiện của chúng trong bài báo (nếu được sử dụng để tham tham khảo hoặc trích dẫn trong bài).

3.2.3. Hình vẽ (theo mẫu đính kèm cuối trang)

Hình vẽ để ngay sau giải thích trong bài, được đặt ở đầu trang hoặc cuối mỗi trang; Nếu có nhiều phần trong 1 hình thì đánh số a,b,c,d,… và giải thích từng phần trong hình đó. Đánh số hình vẽ theo thứ tự xuất hiện của chúng trong bài báo kèm theo chú giải cho hình vẽ; Sử dụng việc đánh số các tệp hình vẽ theo số thứ tự thông thường; Chỉ rõ kích thước của hình vẽ khớp với 1, 1,5 hay 2 cột của trang báo;



Hình 1. Chú thích hình vẽ, ảnh cần đặt Tinh thể khoáng vật 106-HR-2X 3263 – 3266m, N+, x50.

Tất cả hình vẽ thực hiện bằng các phần mềm chuyên dụng phải chuyển thành các tệp ảnh (đảm bảo yêu cầu độ phân giải, màu, và tổ hợp màu) theo 1 trong các định dạng sau:

- EPS (hoặc PDF): hình vẽ dạng vector. lưu các ký tự ở dạng đồ thị (graphics).

- TIFF (hoặc JPG): ảnh màu hoặc nền xám, sử dụng độ phân giải tối thiể*u* 300 dpi.

- TIFF (hoặc JPG):hình vẽ có các đường/nét vẽ, sử dụng độ phân giải tối thiểu 1000 dpi.

- TIFF (hoặc JPG): hình vẽ tổng hợp gồm cả ảnh và đường nét, sử dụng độ phân giải tối thiểu 500 dpi.

Các hình ảnh được đánh số thứ tự như trong bản thảo và được gửi đính kèm dạng file nén (ZIP/RAZ)

Chú ý: Các hình vẽ bản đồ Việt Nam phải có hình ảnh ghi chú rõ ràng về Trường Sa, Hoàng Sa Việt Nam.

• Không nộp các hình vẽ/ảnh có độ phân giải thấp, chẳng hạn các tệp hình vẽ/ảnh được định dạng cho màn hình (ch, đuôi GIF, BMP, PICT, WPG,...);

• Không nộp các hình vẽ có kích thước hoặc dung lượng quá lớn.

• Nếu có hình hoặc ảnh màu, tác giả nên nộp kèm 1 tệp ảnh đen trắng cỉa tất cả các hình vẽ/ảnh minh họa màu.

|  |
| --- |
|  |
| Hình 2. Hình ảnh đạt độ phân giải từ 300 dpi trở lên và gửi đính kèm dạng file nén. |

Bảng 1. Các thông số đo của máy cho từng nguyên tố.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nguyên tố | Si | Al | Ti | Fe |
| 1 | Vạch đo | K - α1 Mn | K - α1 Mn | K - α1 Mn | K - α1 Mn |
| 2 | Thế-dòng | 20 kV - 373 µA | 20 kV - 373 µA | 40 kV - 819 µA | 40 kV - 819 µA |
| 3 | Lọc sơ cấp | Không | Không | Al 500 µm | Al 500 µm |
| 4 | Hiệu chỉnh hấp thụ | Không | Không | Góc thay đổi và hiệu chỉnh hình học | Góc thay đổi và hiệu chỉnh hình học |
| 5 | Mô hình cường độ | Cường độ mạng | Cường độ mạng | Cường độ mạng | Cường độ mạng |
| 6 | Chế độ đo | Chân không | Chân không | Chân không | Chân không |
| 7 | Thời gian (s) | 30 | 30 | 30 | 30 |

Chú thích hình vẽ (Figure captions)

Mỗi hình vẽ phải có 1 đầu đề và phần giải thích minh họa rõ ràng với kiểu và cỡ chữ thích hợp để có thể đọc được trên cả bản in và bản số của bài báo. Các giải thích trong hình vẽ cần ngắn gọn nhưng tất cả các biểu tượng, ký hiệu và viết tắt trong hình phải được giải thích rõ ràng.

Tên và chú thích của hình vẽ được đánh số theo thứ tự xuất hiện của chúng trong bài báo.

Trong bản thảo của bài báo, Phần chú thích của các hình vẽ được đặt ở phần cuối mỗi hình.

3.2.4. Bảng biểu

Bảng biểu đặt ngay sau giải thích trong bài, đặt ở đầu trang hoặc cuối trang. Trong mỗi bảng luôn phải có cột số thứ tự liệt kê.

Bảng 1. Hàm số đường cong mẫu.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Tỉnh | Diện tích (km2) |
| 1 | Kon Tum | 3.932,3 |
| 2 | Gia Lai | 8.783,2 |
| 3 | Đăk Lắc | 8.456,7 |
| 4 | Tổng | 33.794,1 |

Nếu sử dụng các biểu bảng trong bài báo, cần định dạng rõ ràng với cỡ chữ thích hợp. Đánh số các biểu bảng theo thứ tự xuất hiện của chúng trong bài báo. Tiêu đề bảng biểu được đặt ở trên đầu bảng. Bảng biểu phải đánh số thứ tự, ghi lời chỉ dẫn rõ ràng và được soạn thảo bằng các ứng dụng đảm bảo có thể được biên tập lại.

3.2.5. Trích dẫn tài liệu tham khảo

3.3. Nội dung và kết quả đạt được

Nội dung bài báo phải được trình bày khoa học, xúc tích. Các kết quả của nghiên cứu phải được mô tả một cách rõ ràng.

3.4. Thảo luận

Phần này cần xem xét những phát hiện quan trọng của kết quả nghiên cứu thể hiện trong bài báo chứ không viết lặp lại các kết quả. Các phần Thảo luận và Kết luận cần được viết ngắn gọn. Tránh việc trích dẫn và thảo luận quá nhiều vè các công trình đã xuất bản.

3.5. Kết luận

Nêu bật được kết quả đóng góp chính của bài báo. Đề xuất nghiên cứu trong tương lai hoặc đề nghị áp dụng kết quả nghiên cứu.

Phần này cần trình bày ngắn gọn các kết luận chính rút ra từ nội dung chính của bài báo. Phần này có thể đứng độc lập và không đánh số thứ tự.

Lời cảm ơn

Phần lời cảm ơn được viết thành 1 đoạn riêng ở phần cuối của bài báo, sau phần Kết luận. Phần này dùng để cảm ơn các cá nhân và tổ chức đã giúp đỡ tác giả trong quá trình hình thành bài báo (e.g., giúp đỡ về ngôn ngữ, trợ giúp khi làm thí nghiệm, khảo sát thực địa, xây dựng hình vẽ, chuẩn bị bản thảo hoặc đọc phản biện bản thảo,...).

Đóng góp của các tác giả

Tác giả liên hệ ghi rõ sự đóng góp của từng tác giả và lượng hóa bằng tỷ lệ phần trăm, đồng thời tất cả các tác giả phải chịu trách nhiệm pháp lý về những thông tin đó.

Tài liệu tham khảo

Tài liệu tham khảo và các trích dẫn khuyến khích sử dụng công cụ End note.

Danh mục tài liệu tham khảo được sắp xếp theo trật tự bảng chữ cái dựa vào tên chủ biên hoặc tác giả chính (nếu có 2 tác giả trở lên). Đối với mỗi tài liệu tham khảo, tên của tất cả các tác giả tham gia bài báo cần được liệt kê đầy đủ trong danh mục. Tên đầy đủ của tạp chí phải được thể hiện rõ. Một số ví dụ minh hoạ kiểu định dạng như sau:

Bài báo đăng trên tạp chí

Tên tác giả, (năm xuất bản). Tên bài báo. Tên tạp chí (in nghiêng) tập(kỳ), từ trang….đến trang....

Hoxha, D., Homand, F., (2000). Microstructural approach in damage modelling. *Mechanics of Materials* 32(3), 377-387.

Lê Văn Dũng, Cao Đình Triều, (2012). Biểu hiện hoạt động của thạch quyển ở miền tây bắc Bộ. *Tạp chí khoa học trái đất* 16, 111-123.

Báo cáo tại hội thảo

Tên tác giả, (năm xuất bản). Tên bài báo. Tên Hội nghị, Hội thảo (in nghiêng), Ngày và nơi họp, nơi xuất bản, từ trang…. đến trang….

Hoxha, D., Homand, F., (2008). Microstructural approach in damage. *The 2nd international conference on dynamics and control*. January 23-26, Norfolk, Japan, 377-387.

Nguyễn Văn B, (2016). Một số giải pháp trong khai thác. *Tuyển tập hội nghị toàn quốc lần thứ 20 về Mỏ và Khoa học Trái đất*. 13-16/4, Hạ Long, Quảng Ninh, Việt Nam, 123-134.

Sách tham khảo

Tên tác giả, người biên tập (nếu có), (năm xuất bản). Tựa sách đầy đủ (kể cả tựa con, nếu có). Tập (nếu có), lần tái bản (nếu có). Nhà xuất bản, nơi xuất bản (Quốc gia), nơi lưu trữ (in nghiêng), Số trang đã tham khảo hoặc số trang của cuốn sách nếu tham khảo toàn bộ.

Newman, B., (2015). Theory of elasticity and applications. *Springer*. New York, 438 pages.

Trần Văn Hùng, (2015). Địa chất đại cương. Tập 2. *Nhà xuất bản Khoa học - Kỹ thuật*. Hà Nội, 230 trang.

Luận văn Thạc sĩ, Luận án Tiến sĩ

Tên tác giả, năm xuất bản. Tên luận văn, luận án. Loại luận văn, luận án (in nghiêng). Nơi xuất bản, và số trang đã tham khảo hoặc số trang của báo nếu tham khảo toàn bộ.

Trần Văn Khanh, (2017). *Nâng cao chất lượng giáo dục đại học.* Luận án Tiến Sỹ, Đại học Mỏ - Địa chất. Hà Nội, 313 trang.

Adhiri, P. H., (1990). *Physio-morphological responses of upland rice to shade*. PhD Dissertation, University of the Philippines Los Banos, Philippines, 123 pages.